TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày17tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xétxử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Ông Tạ Văn Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Bùi Thị Hảo-Cán bộ nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Tần - Cán bộ nghỉ hưu

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hồng Quân- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17tháng 9năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 13tháng 7năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HSngày 13tháng 6 năm 2022đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**;Tên gọi khác: P; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1991; Nơi Cư trú:phòng 612, ĐNA K Building, phường K, quận M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH - TM xuất nhập khẩu C;Trình độ học vấn: 12/12;Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH:025091000489, cấp ngày 15 tháng 4 năm 2021; Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an;Bố đẻ: Nguyễn Thành V, sinh năm 1965;Mẹ đẻ: Đặng Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Lê Thị Ngân T, sinh năm 1991;Con: Có 02 con; Lớn 06 tuổi, nhỏ 03 tuổi;Anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo Hương là con thứ 01.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn H bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 06/01/2022 đến ngày02/6/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phòng 612, ĐNA K Building, phường K, quận M, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Huy L**;Tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 7 năm 1989; Nơi cư trú: tổ 1, phường P, thị xã S, tỉnh C; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12;Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH: 063240064, cấp ngày 15 tháng 7 năm 2015 ; Nơi cấp: Công an tỉnh C; Bố đẻ: Phạm Thanh B, sinh năm 1958;Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1959; Vợ: Vũ thị N, sinh năm 1989;Con: Có 02 con; lớn 12 tuổi, nhỏ 07 tuổi;Anh, chị em ruột: Có 3 chị em, bị cáo W là con thứ 02.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Huy L bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từngày 02/10/2021 đến ngày 03/6/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 1, phường P, thị xã S, tỉnh C. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên:**Trần Đăng K**;Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1994;Nguyên quán: xã G, huyện G, tỉnh T; Nơi cư trú: Số 126, đường H, phường C, thành phố C, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: nhân viên Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P;Trình độ học vấn: 12 /12;Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH: 197310528, cấp ngày 07 tháng 10 năm 2010; Nơi cấp: Công an tỉnh T; Bố đẻ: Trần Đăng Thái, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có;Anh, chị em ruột: Bị cáo Kiệt là con một.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáoTrần Đăng K bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từngày 03/10/2021 đến ngày21/3/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số 126, đường H, phường C, thành phố C, tỉnh C.(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lê Văn B**;Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1987;Nơi Cư trú:Số nhà 124, tổ 8, đường N, phường D, thành phố C, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp:Giám đốc Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu tổng hợp H;Trình độ học vấn: 12/12;Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH: 063524204, cấp ngày 25 tháng 9 năm 2020; Nơi cấp: Công an tỉnh C; Bố đẻ: Lê Văn B, sinh năm 1959;Mẹ đẻ:Lê Thị H, sinh năm 1960; Vợ: Đỗ Thị Huyền T, sinh năm 1990;Con: Có 0 2 con; lớn 07 tuổi, nhỏ 05 tuổi; Anh, chị em ruột: Có 4 anh em, bị cáo Bàng là nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn B không bị bắt mà áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số nhà 124, tổ 8, đường N, phường D, thành phố C, tỉnh C.(Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên:**Nguyễn Anh T**; Tên gọi khác: Không;Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1989; Nơi Cư trú:Số nhà 348, đường Khánh Yên, tổ 21, phường C, thành phố C, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp:Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại An Khang; Trình độ học vấn: 12/12;CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH: 063190895, cấp ngày 05 tháng 7 năm 2017; Nơi cấp: Công an tỉnh C; Bố đẻ: Nguyễn Công T, sinh năm 1962;Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; Vợ: Lò Thảo L, sinh năm 1994;Con: Có 04 con; lớn 13 tuổi, nhỏ 3 tuổi;Anh, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáoTuấn là con lớn.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 101/HSST ngày 06/9/2006, của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C tuyên phạt Nguyễn Anh T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về Tội cướp giật tài sản và Tội trộm cắp tài sản. thi hành xong phần án phí HSST ngày 10/01/2007.

+ Bản án số 79/HSST ngày 29/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C tuyên phạt Nguyễn Anh T 02 năm 06 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 101/HSST ngày 06/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C. Buộc Nguyễn Tuấn Anh pG chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù nhưng được trừ 08 tháng 02 ngày tạm giữ, tạm giam tại bản án số 101/HSST ngày 06/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C. Thời gian còn lại bị cáo Nguyễn Tuấn Anh pG chấp hành là 04 năm 09 tháng 28 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 20/04/2011 Nguyễn Tuấn Anh. Nguyễn Tuấn Anh đã thi hành xong phần hình sự ngày 07/5/2015, và thi hành xong phần án phí HSST ngày 05/9/2011.

Bị cáo Nguyễn Anh T không bị bắt mà áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại số nhà 348, đường Khánh Yên, tổ 21, phường C, thành phố C, tỉnh C.(Có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:*

Bà Nguyễn Thị Kim L - Luật sư Văn phòng Luật sư Phú Thọ và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Tổ 6c, khu 1A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện xe ô tô BKS 24H-004.86 do Lý Văn Thu, sinh ngày 10/6/1997, HKTT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh C điều khiển vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ gồm 1.480 chiếc máy xay thịt, 480 hộp nhựa chứa nước giặt OMO, 648 gói chứa nước giặt OMO, 5.200 tuýp thuốc mỡ, 2.380 bộ van máy thở Oxy và 6.750 sản phẩm là que test SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test Kit trên đường vận chuyển về thành phố Hà Nội thì bị Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định. Khoảng đầu tháng 8/2021, thông qua các tài khoản cá nhân được lập trên các TR mạng xã hội, Nguyễn Văn H (tên gọi khác là Nguyễn Văn P), sinh năm 1991; HKTT: Phòng 612, ĐNA K Building, phường K, quận M, thành phố Hà Nội là Giám đốc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu C được một số đối tượng không rõ tên tuổi, nhân thân, lý lịch cụ thể thuê vận chuyển trái phép 481 kiện hàng không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc về Hà Nội với giá thuê theo thỏa thuận là từ 3.900.000đ đến 4.000.000đ/m^3 đối với các mặt hàng là TR thiết bị y tế và từ 1.800.000đ đến 2.000.000đ/m^3 đối với các mặt hàng thông thường khác. Hàng hóa bao gồm: 01 kiện máy làm lạnh, 35 kiện nước giặt, 04 kiện bình nước, 01 kiện hàng tạp, 01 kiện gia dụng, 02 kiện khay nhựa, 08 kiện đĩa sứ, 150 kiện bộ van máy thở Ôxy (thiết bị y tế), 38 kiện cao xoa bóp, 15 kiện test SARS-CoV-2 (thiết bị y tế), 01 kiện tủ làm mát, 200 kiện máy xay thịt và 25 kiện hàng không rõ tên hàng hóa. Sau đó vào ngày 20/8/2021, Nguyễn Văn H đã gửi 01 bảng danh sách ghi chi tiết 481 kiện hàng hóa trên cho Phạm Huy L, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 01, phường P, thị xã S, tỉnh C qua phần mềm ứng dụng Wechat trên điện thoại di động để thuê Phạm Huy L vận chuyển trái phép số hàng này từ Trung Quốc về thành phố Hà Nội với giá thuê theo thỏa thuận là 3.600.000đ/m^3 đối với mặt hàng là bộ van máy thở Ôxy, test SARS-CoV-2 và 1.700.000đ/m^3 đối với các mặt hàng còn lại. Sau khi thỏa thuận với Nguyễn Văn H, Phạm Huy L đã liên hệ, gửi danh sách hàng hóa và thuê Nguyễn Anh T, sinh năm 1989; HKTT: Số 348, đường Khánh Yên, phường C, thành phố C, tỉnh C là Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại An Khang vận chuyển trái phép số hàng hóa này từ Trung Quốc về địa bàn tỉnh C với giá thỏa thuận là 3.000.000đ/m^3 đối với mặt

hàng là bộ van máy thở Ôxy, test SARS-CoV-2 và 1.350.000đ/m^3 đối với các mặt hàng còn lại. Nguyễn Anh T đã cho Phạm Huy L số điện thoại của mẹ đẻ mình là bà Nguyễn Thị Q, hiện đang sinh sống tại Trung Quốc và hướng dẫn Phạm Huy L liên hệ với bà Nguyễn Thị Q để giao nhận, tập kết hàng hóa tại Trung Quốc, bà Q không biết trong kiện hàng là hàng hóa gì. Phạm Huy L đã trao đổi lại cho Nguyễn Văn H biết và Nguyễn Văn H đã thông báo với các chủ hàng biết để tập kết hàng tại Trung Quốc. Do Nguyễn Anh T còn nhận vận chuyển trái phép 01 lô hàng khác gồm 256 kiện quần áo bảo hộ cá nhân không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu vào Việt Nam cho một người phụ nữ có tên là Hương ở Trung Quốc với giá thuê theo thỏa thuận là 9.000.000đ. Nguyễn Anh T không biết rõ tên tuổi, nhân thân, lý lịch người này nên sau khi tổng hợp và tính toán các khoản chi phí để bảo đảm bản thân có lợi nhuận, một mặt Nguyễn Anh T đã bảo mẹ mình là bà Nguyễn Thị Q thuê 01 xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 vận chuyển cả 02 lô hàng trên về cửa khẩu C, tỉnh C cho Tuấn; đồng thời, Nguyễn Anh T đã liên hệ, gửi thông tin cả 02 lô hàng trên và thuê Lê Văn B, sinh năm 1987; HKTT: Số 124, đường N, phường D, thành phố C, tỉnh C là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu tổng hợp H tiếp nhận hàng từ xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 để vận chuyển trái phép từ Trung Quốc về C với giá thuê theo thỏa thuận là 115.000.000đ. Ngay sau khi được Nguyễn Anh T thuê, Lê Văn B đã bảo vợ của Bàng là Đỗ Thị Huyền TR, sinh năm 1990 ở cùng địa chỉ với Bàng liên hệ, gửi thông tin hàng hóa để thuê Trần Đăng K, sinh năm 1994; HKTT: Số 126, đường H, phường C, thành phố C, tỉnh C là thành viên góp vốn của Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P. Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P do Đặng Việt Dũng, sinh năm 1979; HKTT: Số 008, đường Kim S, phường Bắc Cường, thành phố C, tỉnh C làm giám đốc làm thủ nhập khẩu trái phép hàng hóa qua cửa khẩu C vào Việt Nam. Khi gửi thông tin cho Trần Đăng K, Đỗ Thị Huyền TR chỉ gửi danh sách 481 kiện hàng hóa, không gửi thông tin về lô hàng gồm 256 kiện quần áo bảo hộ cá nhân như theo chỉ đạo của Lê Văn B. Sau khi xem danh sách hàng hóa, Trần Đăng K đồng ý làm thủ tục nhập khẩu trái phép hàng hóa cho Lê Văn B với đơn giá tính theo chuyến xe ô tô bên Trung Quốc là 112.000.000đ.

Đến sáng ngày 21/8/2021, lợi dụng việc Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P có chức năng nhập khẩu hàng hóa và thường xuyên thực hiện việc nhập khẩu mặt hàng miến chua cay nhãn hiệu HAICHIJIA từ Trung Quốc về Việt Nam nên Trần Đăng K đã thiết lập 01 bộ hồ sơ khống hồ sơ nhập miến chua

cay có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinhh thực phẩm có nội dung thể hiện Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P nhập khẩu 6.000 tH tương ứng với 5.112kg miến chua cay nhãn hiệu HAICHIJIA với giá trị khai báo G quan để tính thuế là 187.056.566đ tương ứng với số tiền thuế Trần Đăng K pG nộp vào ngân sách nhà nước là 18.705.657đ và cùng với Trịnh Đỗ H, sinh năm 1994; HKTT: Số 107, đường Thanh Niên, phường C, thành phố C, tỉnh C là nhân viên của Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P làm thủ tục nhập khẩu cho lô hàng vận chuyển trên xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 qua cửa khẩu C. Sau khi G quan cửa khẩu C kiểm tra hồ sơ thấy hợp lệ và yêu cầu Kiệt nộp phí và cho thông quan lô hàng trên. Trịnh Đỗ H không biết hồ sơ nhập khẩu do Trần Đăng K thiết lập là hồ sơ khống. Đồng thời Trần Đăng K đã thuê Mai Văn H, sinh năm 1967; HKTT: Tổ 07, phường D, thành phố C, tỉnh C và Nguyễn Duy Mẫn, sinh năm 1982; HKTT: Tổ 04, phường Bắc Cường, thành phố C, tỉnh C điều khiển xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 chở hàng về địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh ở lô KBTH1, khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành, thành phố C. Mai Văn H và Nguyễn Duy M không biết hàng hóa trên xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 là hàng hóa nhập khẩu trái phép để sang tải hàng hóa. Trong quá trình sang tải hàng hóa từ xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129, Lê Văn B cử Trần Trung H, sinh năm 1995; HKTT: Số 10, đường Vạn Hoa, phường Kim Tân, thành phố C, tỉnh C thực hiện việc quản lý, giám sát hàng hóa. Trần Trung H không biết số hàng hóa đã quản lý, giám sát là hàng hóa nhập khẩu trái phép. Sau đó Trần Đăng K tiếp tục thuê Đỗ Văn P, sinh năm 1979, HKTT: Số 71b, đường Triệu Quang Phục, phường C, thành phố C, tỉnh C và Nguyễn Xuân Thắng,sinh năm 1985, HKTT: Số 008, đường C, phường C, thành phố C, tỉnh C điều khiển 02 xe ô tô biển kiểm soát 24C-056.42 và 24H-006.65 cùng với 03 xe ô tô biển kiểm soát 24A-168.81 do Trần Đăng K điều khiển, xe ô tô biển kiểm soát 24C-103.46 do Đặng Việt Dũng điều khiển, xe ô tô biển kiểm soát 24A-178.94 do Lê Văn B điều khiển vận chuyển toàn bộ số hàng sang tải từ xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 tại địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh về kho Hồng Lộc, địa chỉ: Lô 12, đường Trần Quang KG, phường D, thành phố C, tỉnh C và kho Hoa Thịnh Hưng, địa chỉ: Đường Thủ Dầu Một, phường D, thành phố C, tỉnh C. Cả 02 kho hàng này đều do Nguyễn Anh T mượn của Nguyễn P Anh, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 18, phường C, thành phố C, tỉnh C là quản lý kho hàng của Công ty TNHH một thành viên Hồng Lộc và Nguyễn Thị Tuyết Mai, sinh năm 1980; HKTT: Số 036, đường H, phường C, thành phố C, tỉnh C là giám đốc Công ty TNHH một thành viên Hoa

Thịnh Hưng. Nguyễn P Anh, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Đỗ Văn P, Nguyễn Xuân Thắng và Đặng Việt Dũng không biết số hàng hóa trên do Trần Đăng K làm thủ tục nhập khẩu trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Trong đó số hàng hóa được vận chuyển về kho Hồng Lộc gồm 15 kiện hàng đựng que test SARS-CoV-2, 74 kiện hàng đựng máy xay thịt, 13 kiện hàng đựng cao xoa bóp, 27 kiện hàng đựng viên nước giặt OMO loại đựng trong hộp nhựa, 06 kiện hàng đựng viên nước giặt OMO loại đựng trong gói nilon, khoảng 139 kiện hàng đựng bộ van máy thở Ôxy và toàn bộ các kiện hàng đựng quần áo bảo hộ cá nhân về kho Hoa Thịnh Hưng gồm 01 kiện máy làm lạnh, 02 kiện nước giặt, 04 kiện bình nước, 01 kiện hàng tạp, 01 kiện gia dụng, 02 kiện khay nhựa, 08 kiện đĩa sứ, 25 kiện cao xoa bóp, 01 kiện tủ làm mát, 126 kiện máy xay thịt, 25 kiện hàng không rõ tên hàng và khoảng 11 kiện bộ van máy thở Ôxy. Vì công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P thường xuyên nhập khẩu mặt hàng miến chua cay nhãn hiệu HAICHIJIA nên khi Trần Đăng K thiết lập tờ khai G quan số 104212760040 khống có nội dung nhập khẩu miến chua cay như đã nêu trên đã được Chi cục G quan cửa khẩu C phân luồng 2 (hàng hóa thuộc diện chỉ kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế). Do đó khi Trần Đăng K làm thủ tục nhập khẩu khống và tổ chức vận chuyển trái phép số hàng hóa trên qua cửa khẩu C, Chi cục G quan cửa khẩu C đã không phát hiện được.

Sau đó, tại 02 kho hàng trên, Trần Đăng K bàn giao toàn bộ hàng hóa đã vận chuyển cho Lê Văn B. Lê Văn B cùng với Nguyễn Anh T, Phạm Huy L và Trần Thị Linh, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Nậm Dù, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh C là nhân viên của Nguyễn Văn H tiến hành kiểm đếm hàng hóa, kết quả xác nhận đủ 481 kiện hàng như theo danh sách Nguyễn Văn H đã gửi trước đó. Quá trình kiểm đếm hàng hóa, Nguyễn Anh T đã cho tách riêng số hàng hóa là quần áo bảo hộ cá nhân do Nguyễn Anh T nhận vận chuyển thuê của người phụ nữ tên Hương ở Trung Quốc, nhưng kết quả kiểm đếm chỉ xác định có 206 kiện nên Nguyễn Anh T đã trao đổi lại với người phụ nữ tên Hương để xác nhận số liệu trên; đồng thời Nguyễn Anh T đã thuê Đỗ Văn Hoàn, sinh năm 1986; HKTT: Số 195, đường Minh Khai, phường C, thành phố C, tỉnh C dùng xe ô tô biển kiểm soát 24N-6369 vận chuyển số hàng này về thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, khi Đỗ Văn Hoàn vận chuyển số hàng này về để tại kho Ngọc Vích, địa chỉ: Ô số 7, lô 48, khu công nghiệp Bắc D, phường D, thành phố C, tỉnh C của Phạm Duy Khánh, sinh năm 1987; HKTT: Số 083, đường N, phường C, thành phố C, tỉnh C với mục đích để ghép thêm hàng hóa chở đi Hà Nội thì bị Phòng Cảnh sát Kinh tế - Công an tỉnh C thu giữ và kiểm đếm được 7.410 bộ quần áo bảo hộ cá nhân.

Đối với 481 kiện hàng hóa được kiểm đếm còn lại tại kho Hồng Lộc và kho Hoa Thịnh Hưng, Nguyễn Văn H đã thuê 01 xe ô tô taxi tải của hãng Việt H vận

chuyển khoảng 20 kiện hàng đựng bộ van máy thở Ôxy từ kho Hồng Lộc đi thành phố Hồ Chí Minh giao cho 01 chủ hàng đã thuê Nguyễn Văn H trước đó Nguyễn Văn H không biết rõ biển kiểm soát xe cũng như tên tuổi, nhân thân, lý lịch của người lái xe và chủ hàng. Số hàng hóa còn lại, Phạm Huy L đã nhờ Nguyễn Thị Minh G, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 051a, đường Quách Văn Rạng, phường Bắc Cường, thành phố C, tỉnh C là nhân viên của Nguyễn Anh T thuê giúp một xe ô tô tải. Đến nay Nguyễn Thị Minh G không nhớ rõ tên lái xe, biển số xe chở 01 kiện máy làm lạnh, 02 kiện nước giặt, 04 kiện bình nước, 01 kiện hàng tạp, 01 kiện gia dụng, 02 kiện khay nhựa, 08 kiện đĩa sứ, 25 kiện cao xoa bóp, 01 kiện tủ làm mát, 126 kiện máy xay thịt, 25 kiện hàng không rõ tên hàng và một số kiện bộ van máy thở Ôxy từ kho Hoa Thịnh Hưng đi thành phố Hà Nội giao cho một số chủ hàng theo hướng dẫn của Nguyễn Văn H tại bãi 81 ở chân cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Nguyễn Văn H không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của các chủ hàng này.

Còn lại số hàng hóa tại kho Hồng Lộc gồm 254 kiện, cụ thể gồm có 119 kiện hàng đựng 2.380 bộ van máy thở Ôxy Regulator YR-88, 74 kiện hàng đựng 1.480 máy xay thịt, 13 kiện hàng đựng 5.200 tuýp cao xoa bóp, 27 kiện hàng đựng 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO, 06 kiện hàng đựng 480 gói nilon chứa viên nước giặt OMO và 15 kiện hàng đựng 6.750 que test SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test Kit. Mặc dù biết rõ trong số hàng hóa này có 15 kiện hàng đựng 6.750 que test SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test Kit là hàng cấm (thiết bị y tế chưa được cấp phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam) nhưng Phạm Huy L vẫn tiếp tục thuê anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã Vạn Hòa, thành phố C, tỉnh C sử dụng xe ô tô tải biển kiểm soát 24H-004.86 chở số hàng hóa này đi Hà Nội. Khoảng 20h00 ngày 21/8/2021, sau khi hàng hóa được bốc hết lên xe xong, Nguyễn Tuấn Anh đã nhờ anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985; HKTT: Thôn S Mãi 1, xã Vạn Hòa, thành phố C, tỉnh C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24H-004.86 chở hàng hóa về kho hàng của mình thuộc bãi xe Trần Đại Nghĩa, thành phố C, tỉnh C và để ở đó, đến khoảng 22h00 cùng ngày thì Nguyễn Tuấn Anh đã giao xe hàng trên cho Lý Văn Thu, sinh năm 1997; HKTT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh C điều khiển cùng với Lý Tiểu W, sinh năm 1999; HKTT: Thôn Cánh Chín, xã Vạn Hòa, thành phố C, tỉnh C là phụ xe chở đi thành phố Hà Nội để giao cho Nguyễn Văn H. Khi thuê Nguyễn Tuấn Anh vận chuyển hàng hóa, Phạm Huy L không cho Nguyễn Tuấn Anh biết về nguồn gốc hàng hóa và theo thỏa thuận Phạm Huy L pG chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa trên đường vận chuyển do đó cả Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thành L, Lý Văn Thu và Lý Tiểu W không biết mình đã thực hiện vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Đến 02h30 ngày 22/8/2021, khi xe ô tô này chở hàng qua địa phận tỉnh Phú Thọ thì bị lực lượng Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, tạm giữ toàn bộ số hàng hóa nêu trên. Đến sáng ngày 22/8/2021, sau khi biết xe ô tô biển kiểm soát 24H-004.86 bị Công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ, Nguyễn Văn H đã sử dụng danh nghĩa Công ty TNHH giao nhận vận tải kết nối

Việt do anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1989; HKTT: Phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội là giám đốc thiết lập 01 tờ hóa đơn giá trị gia tăng điện tử với nội dung: Công ty TNHH giao nhận vận tải kết nối Việt xuất bán cho Nguyễn Tuấn Anh số hàng hóa là 1.500 chiếc máy xay thịt với tổng giá trị là 78.870.000đ và gửi cho Nguyễn Tuấn Anh theo dạng File văn bản để Nguyễn Tuấn Anh in ra giao nộp cho cơ quan Công an nhằm mục đích hợp thức về nguồn gốc, xuất xứ một phần số hàng hóa mà Nguyễn Tuấn Anh đang vận chuyển về thành phố Hà Nội cho Nguyễn Văn H. Sau khi gửi cho Nguyễn Tuấn Anh xong, Nguyễn Văn H đã thực hiện thủ tục hủy tờ hóa đơn này trên hệ thống vì nội dung về việc mua bán hàng hóa được thể hiện trên tờ hóa đơn này là không có thật. Quá trình thực hiện việc trên, Nguyễn Văn H không trao đổi cho Nguyễn Ngọc S biết.

Theo thỏa thuận, ngày 23/8/2021, Nguyễn Anh T đã chuyển khoản từ tài khoản cá nhân của mình số tài khoản 8880121101989 mở tại ngân hàng Quân đội (Ngân hàng MB) sang tài khoản cá nhân của Lê Văn B số tài khoản 19029635199023 mở tại ngân hàng Techcombank số tiền là 115.000.000đ để trả tiền công vận chuyển lô hàng trên cho Lê Văn B. Sau khi nhận được tiền, Lê Văn B đã thông qua vợ Bàng là Đỗ Thị Huyền TR chuyển trả vào tài khoản cá nhân của Trần Đăng K số tài khoản 19035159292011 mở tại ngân hàng Techcombank số tiền 100.000.000đ. Vì theo thỏa thuận, các đối tượng là chủ hàng chỉ thanh toán tiền vận chuyển lô hàng cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H thanh toán cho Phạm Huy L để Phạm Huy L thanh toán cho Nguyễn Anh T khi toàn bộ lô hàng được vận chuyển từ Trung Quốc về thành phố Hà Nội giao cho các chủ hàng do đó, sau khi một phần số hàng hóa bị Cơ quan Công an tạm giữ nên Nguyễn Văn H, Phạm Huy L, Nguyễn Anh T chưa thanh toán cho nhau khoản tiền vận chuyển trái phép hàng hóa như đã thỏa thuận.

Trưng cầu giám định:

- Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 6.750 sản phẩm nghi là sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test Kit. Kết quả: Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế - Bộ Y tế đã ban hành Kết luận số 675/KĐQG, ngày 20/9/2021 xác định: Mẫu sản phẩm đề nghị giám định thuộc mẫu sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2.

- Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 2.380 sản phẩm nghi là bộ van máy thở Ôxy. Kết quả: Viện TR thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế đã ban hành Kết luận số 619/VTTB-ĐGSPH, ngày 14/9/2021 xác định: Mẫu sản phẩm đề nghị giám định là bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế, chưa thể khẳng định là thiết bị y tế và được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Ngày 09/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 5.200 tuýp cao xoa bóp. Kết quả: Sở Y tế tỉnh

Phú Thọ đã ban hành Văn bản số 2616/SYT-NVD, ngày 20/9/2021 xác định: Không có căn cứ để xác định số sản phẩm trên là thuốc hay mỹ phẩm, không xác định được thông tin về việc cấp phép lưu hành đối với các sản phẩm này.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã đề nghị Sở Y tế tỉnh Phú Thọ cung cấp thông tin liên quan tới số vật chứng là 6.750 sản phẩm nghi là sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2. Kết quả: Sở Y tế tỉnh Phú Thọ đã có văn bản trả lời số 2801/SYT-NVD, ngày 30/9/2021 với nội dung: Sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 được phân loại là TR thiết bị y tế; tính đến ngày 22/8/2021, số sản phẩm là sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đang tạm giữ chưa được phép lưu hành và sử dụng tại Việt Nam.

Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ định giá số vật chứng là 6.750 sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2. Kết quả: Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kết luận định giá tài sản số 01, ngày 01/10/2021 xác định số hàng hóa là vật chứng trên có giá trị là 898.200.000đ.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ định giá số vật chứng gồm 2.380 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế, 1.480 chiếc máy xay thịt, 5.200 tuýp cao xoa bóp, 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO và 480 gói nilon chứa viên nước giặt OMO. Kết quả: Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 15/10/2021 xác định, số hàng hóa là vật chứng trên có tổng giá trị là 1.383.286.220đ.

- Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 7.410 bộ quần áo bảo hộ cá nhân. Kết quả: Viện TR thiết bị và Công trình y tế - Bộ Y tế đã ban hành Kết luận số 722/VTTB-ĐGSPH, ngày 25/10/2021 xác định: Mẫu sản phẩm đề nghị giám định là quần áo bảo hộ cá nhân, chưa thể khẳng định là thiết bị y tế và được phép lưu hành tại Việt Nam.

Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ số vật chứng là **7.378** bộ quần áo bảo hộ cá nhân để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C đã sử dụng 24 bộ để phục vụ công tác giám định, 08 bộ để phục vụ công tác định giá và kèm theo Kết luận định giá tài sản số 613 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh C với nội dung: Không có đủ căn cứ để xác định giá trị của 7.410 bộ quần áo bảo hộ cá nhân mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C đề nghị. Sau khi tiếp nhận số

vật chứng trên, ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ định giá số vật chứng là 7.410 bộ quần áo bảo hộ cá nhân nói trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 06/5/2022, Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ đã có văn bản số 06/HĐĐGTS với nội dung: Tài sản cần định giá không có tem nhãn hiệu thể hiện xuất xứ, năm sản xuất, nơi sản xuất nên không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành giám định và trả lại hồ sơ yêu cầu định giá cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã có Văn bản số 834/CSĐT (PC03) gửi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ đề nghị tham gia ý kiến chuyên môn về việc quản lý chất lượng đối với số hàng hóa là vật chứng trong vụ án hình sự mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thu giữ như nêu ở trên. Kết quả: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ đã có Văn bản trả lời số 33/SKHCN-TĐC, ngày 19/5/2022 với nội dung: Các vật chứng trong vụ án không đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng để được phép lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, đối với số hàng hóa mà Nguyễn Văn H đã bàn giao cho các chủ hàng gồm 01 kiện máy làm lạnh, 02 kiện nước giặt, 04 kiện bình nước, 01 kiện hàng tạp, 01 kiện gia dụng, 02 kiện khay nhựa, 08 kiện đĩa sứ, 31 kiện hàng là bộ van máy thở Ôxy, 25 kiện cao xoa bóp, 01 kiện tủ làm mát, 126 kiện máy xay và 25 kiện hàng không rõ tên hàng. Do trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được và không có tài liệu chứng minh về chủng loại, số lượng, đặc điểm, mẫu mã của các loại hàng hóa trong các kiện hàng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để yêu cầu định giá theo quy định của pháp luật.

Như vậy: Từ việc thực hiện hành vi vận chuyển trái phép số hàng hóa trên, đối tượng Lê Văn B được nhận 115.000.000đ nhưng đã chuyển trả 100.000.000đ cho Trần Đăng K nên được hưởng lợi bất chính số tiền là 15.000.000đ, Lê Văn B đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền trên để khắc vào Ngân sách nhà nước 18.705.657đ nên được hưởng lợi bất chính số tiền là 81.294phục hậu quả; đối tượng Trần Đăng K được nhận 100.000.000đ nhưng đã nộp.343đ, Trần Đăng K đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền là 104.620.000đ để khắc phục hậu quả và bảo đảm việc thi hành án về sau.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Phạm Huy L, Nguyễn Anh T, Lê Văn B, Trần Đăng K đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu ở trên.

+ Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

- Vật chứng gồm 2.380 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88; 5.200 tuýp mỡ nghi là cao xoa bóp kháng khuẩn thảo dược;480 gói chứa viên nước giặt OMO; 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO; 1.480 chiếc máy xay thịt; 6.750 sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) đã sử dụng 09 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88 và 375 sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 để thực hiện trưng cầu giám định tại các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Y tế. Số vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng của Công an tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ số vật chứng là 7.378 bộ quần áo bảo hộ cá nhân không có tem nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ chứa trong 206 tH cát-tông. Hiện số vật chứng này đang được lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng của Công an tỉnh Phú Thọ.

- Tạm giữ của Lý Văn Thu 01 xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU trọng tải 05 tấn, BKS 24H-004.86 được sử dụng để vận chuyển hàng cấm;01giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 24002343 mang tên Bùi Đình Văn (bản photo công chứng);01 giấy phép lái xe số 100189004339 mang tên Lý Văn Thu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã Trả lại cho ông Bùi Đình Văn chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ liên quan và trả cho Lý Văn Thu 01 giấy phép lái xe số 100189004339.

- Tạm giữ của bị can Phạm Huy L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20 màu đen đã cũ được sử dụng kèm 01 thẻ sim số 0968823366 để W thực hiện hành vi phạm tội; 01 máy tính xách tay màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu CDMPAQ-PRESARIO CQ-42. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Phạm Huy L 01 máy tính xách tay nêu trên.

Tạm giữ của bị can Trần Đăng K 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S21 màu đen đã qua sử dụng (Quá trình điều tra xác định bị can đã sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE10 màu xanh đã qua sử dụng; 01 ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V màu trắng BKS 24A-168.81 (Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH DV&TM xuất nhập khẩu P giao cho Trần Đăng K quản lý, sử dụng); 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ferragasss5 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đăng K; 01 thẻ ngân hàng Techcombank, số thẻ 4221498699153558; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704368605719204018; 01 thẻ ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704051045290841 và 104.620.000đ (bị can Trần Đăng K tự nguyện giao nộp số tiền trên để khắc

phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra và để bảo đảm việc thi hành bản án về sau). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Trần Đăng K 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Ferragasss5 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Đăng K; 01 thẻ ngân hàng Techcombank, số thẻ: 4221498699153558; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 9704368605719204018; 01 thẻ ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704051045290841; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE10 màu xanh đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của bị can Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, hồng đã qua sử dụng được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- Tạm giữ của bị can Lê Văn B 15.000.000đ do thực hiện hành vi phạm tội mà có;

- Tạm giữ của bị can Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY NOTE 8 màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE thế hệ 6S màu ghi đã qua sử dụng; 05 chiếc điện thoại di động đã cũ, gồm: 01 điện thoại IPHONE 5 màu trắng, 01 điện thoại IPHONE 6 màu ghi, 01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng, 01 điện thoại SONY XPERIA màu trắng, 01 điện thoại DOCOMO GALAXY màu đen được đựng trong 01 hộp cát-tông niêm phong kín.

+ Các tài liệu gồm: 01 giấy biên nhận liên 2 số 003530 UTALENTS ngày 01/4/2021; 01 hợp đồng thuê nhà ở số 01.2016/HĐTNO ngày 31/10/2016 giữa Phạm Hồng Chung và Nguyễn Văn H; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV của Công ty TNHH giao nhận vận tải Kết nối Việt; Hợp đồng đặt cọc mua bán căn hộ chung cư ngày 19/9/2018 giữa Hồ Thị Hồng Nhung và Lê Thị Ngân TR; Thư mời nhận việc của Công ty TNHH T&M FORWARDING; 02 hợp đồng ủy thác chuyển khoản bằng tiếng Việt và tiếng Trung Quốc giữa Công ty TNHH T&M FORWARDING và Công ty TNHH vận tải quốc tế X-line; 01 tờ khai hàng hóa xuất khẩu số ngày 15/01/2016; 01 hóa đơn GTGT số 0439952 ngày 15/01/2016 của Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài; Sổ hộ khẩu số 450262231; 01 bản khai báo hóa chất của Công ty TNHH Blue Sky Hospitality; 01 bản sao chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn H được đựng trong 01 hộp cát-tông niêm phong kín. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Nguyễn Văn H những đồ vật, tài sản trên.

- Tạm giữ của Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P 04 CPU máy tính và 01 USB;01 tH tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã Trả lại choCông ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P 01 ô tô nhãn hiệu HONDA CR-V màu trắng BKS 24A-168.81 (thu giữ của Trần Đăng K); 04 CPU máy tính;01 USB và các tài liệu được niêm phong trong 01 tH cát-tông kín.

Sau khi xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật, đang tạm giữ còn lại chuyển theo vụ án:

- 2.371 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88; 5.200 tuýp mỡ nghi là cao xoa bóp kháng khuẩn thảo dược;480 gói chứa viên nước giặt OMO; 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO; 1.480 chiếc máy xay thịt; 6.375 sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2. (Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) đã sử dụng 09 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88 và 375 sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 để thực hiện trưng cầu giám định);

- 7.378 bộ quần áo bảo hộ cá nhân không có tem nhãn mác, không rõ nguồn gốc xuất xứ chứa trong 206 tH cát-tông.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S21 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đăng K;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20 màu đen đã cũ thu giữ của Phạm Huy L;

- 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng, hồng đã qua sử dụng bên trong có 01 thẻ sim số 0869.903.850 thu giữ của Nguyễn Anh T;

Số tiền là 119.620.000đ (Cơ quan điều tra tạm giữ của Trần Đăng K 104.620.000đ và Lê Văn B 15.000.000đ). Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phạm Huy L về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự và tội "Vận chuyển hàng cấm"theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

* Về tội danh:

Tuyên bố: -Bị cáo Phạm Huy Lphạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" và tội "Vận chuyển hàng cấm"

- Các bị cáo Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụngđiểm i khoản 2 Điều 191; điểm skhoản 1, khoản 2Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 29Bộ luật Hình sự; điểm n khoản 2 Điều 41 Bộ luật Tố tụng hình sự đối vớibị cáoPhạm Huy L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Huy L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụngkhoản 3 Điều 189; điểm skhoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 35Bộ luật Hình sự đối vớibị cáoPhạm Huy L về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Phạt bị cáo Phạm Huy Ltừ 1.000.000.000đ đến 1.200.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo pG nộp một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Huy L

- Áp dụngkhoản 3 Điều 189; điểm s, vkhoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoNguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường K, quận M, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Hcó trách nhiệm phối hợp với UBND phường K, quận M, thành phố Hà Nội trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000đ

để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụngkhoản 3 Điều 189; điểm s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 35Bộ luật Hình sự đối với bị cáoNguyễn Anh T.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 1.000.000.000đ đến 1.200.000.000đsung quỹ Nhà nước.

Bị cáo pG nộp một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Anh T

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoLê Văn B.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B36tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND phường D, thành phố C, tỉnh Cđể giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Văn B có trách nhiệm phối hợp với UBND phường D, thành phố C, tỉnh C trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn B số tiền 30.000.0000đđể sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụngkhoản 3 Điều 189; điểm b, skhoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoTrần Đăng K.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K36tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho UBND phường C, thành phố C, tỉnh Cđể giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Đăng K có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C, thành phố C, tỉnh Ctrong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Đăng K số tiền 30.000.000đđể sung quỹ Nhà nước.

*****Về xử lý vật chứng:

Áp dụngđiểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm:

+ 119 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong

có 2.371 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88 (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chúng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 08/9/2021).

+ 13 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 5.200 tuýp mỡ nghi là cao xoa bóp kháng khuẩn thảo dược (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 06 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 480 gói chứa viên nước giặt OMO (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 27 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 74 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 1.480 chiếc máy xay thịt (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 15 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong

có 6.375 sinh phẩm chẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/9/2021).

+ 206 tH cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Anh T, Trần Ngọc Tú và Cao Văn Thanh. Bên trong có 7.378 bộ quần áo bảo hộ cá nhân không có tem nhãn mác (kèm theo: Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2022; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/02/2022).

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Trần Đăng K và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại SAMSUNG GALAXY S21 thu giữ của Trần Đăng K", (kèm theo: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/10/2021 và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2022).

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Phạm Huy L, Phan Huy Kỳ và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài phong bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại SAMSUNG M20 thu giữ của Phạm Huy L", (kèm theo: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2021 và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 29/9/2021.

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Nguyễn Anh T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài phong bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại IPHONE thu giữ của Nguyễn Anh T", (kèm theo: Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2022 và biển bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 15/2/2022).

- Buộc bị cáo Trần Đăng K pG nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 81.292.343đ (Tám mươi mốt triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng). Xác nhận bị cáo Trần Đăng K đã nộp số tiền 104.620.000đ (Một trăm linh bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Hiện số tiền trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Trần Đăng K số tiền 23.325.657đ (Hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Lê Văn B pG nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Lê Văn B đã nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hiện số tiền trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*****Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H. Mỗi bị cáopG chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hương:

Nhất trí như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ về tội danh, điều luật áp dụng.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xétcho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Các bị cáo nói lời sau cùng các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng:Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án bị cáo Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt do sức khỏe.Bị cáo đang điều trị bệnh tim tại Bệnh viện tỉnh C. Xét thấy, việc bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Nguyễn Tuấn Anh.

[2]Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B và Nguyễn Văn Hđã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong khoảng thời gian đầu tháng 8/2022 đến ngày 22/8/2021, các bị can đã móc nối với nhau thực hiện hành vi vận chuyển trái pháp hàng hóa qua biên giới và vận chuyển hàng cấm. Với thủ đoạn khai báo hàng hóa nhập khẩu là miến chua cay là hàng hóa thuộc diện chỉ kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế để vận chuyển trái phép qua biên giới và vận chuyển hàng cấm với nhiều loại hàng hóa cụ thể.

Tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác địnhNguyễn Văn H đã có hành vi vận chuyển trái phép 481 kiện hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu C về Việt Nam. Trong đó có số hàng hóa là 254 kiện hàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 2.281.486.220đ. Hương chưa thu được tiền lãi.

Phạm Huy L đã có hành vi vận chuyển trái phép 481 kiện hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu C về Việt Nam. Trong đó có số hàng hóa là 254 kiện hàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 2.281.486.220đ. Sau khi hàng hóa được vận chuyển về đến tỉnh C, Phạm Huy L tiếp tục thực hiện vận chuyển đi Hà Nội, trong đó có số hàng cấm là 6.750 bộ sinh phẩm chuẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 là TR thiết bị y tế chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam có trị giá 898.200.000đ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị can Phạm Huy L được chia làm 02 giai đoạn (Giai đoạn vận chuyển trái phép hàng hóa từ Trung Quốc qua biên giới vào tỉnh C và giai đoạn vận chuyển trái phép số hàng hóa này từ tỉnh C về Hà Nội) nhưng được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó hành vi trước là tiền đề, điều kiện để thực hiện hành vi sau (chuỗi hành vi) nên bị can pG đồng thời chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới từ Trung Quốc về Việt Nam và hành vi vận chuyển hàng cấm từ C đi Hà Nội. W chưa thu được tiền lãi.

Nguyễn Anh T đã có hành vi vận chuyển trái phép 687 kiện hàng hóa (trong đó có 481 kiện do Phạm Huy L thuê và 206 kiện do người phụ nữ tên Hương ở Trung Quốc thuê) không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu C về Việt Nam. Trong đó có số hàng hóa là 254 kiện hàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 2.281.486.220đ. Tuấn chưa thu được tiền lãi.

Lê Văn B đã có hành vi vận chuyển trái phép 687 kiện hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu C về Việt Nam. Trong đó có số hàng hóa là 254 kiện hàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 2.281.486.220đ. Bàng chưa thu được tiền lãi.

Trần Đăng K đã có hành vi vận chuyển trái phép 687 kiện hàng hóa (trong đó bị can chỉ được Lê Văn B cho biết và thuê vận chuyển trái phép 481 kiện

hàng) không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu từ Trung Quốc qua cửa khẩu C về Việt Nam. Trong đó có số hàng hóa là 254 kiện hàng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ có trị giá 2.281.486.220đ. Kiệt thu lời bất chính 81.294.343đ.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Huy Lđã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự và tội "Vận chuyển hàng cấm"theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.Hành vi của các bị cáo Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sựtheo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

[3]Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần pG xử lý nghiêm minh trước pháp luật.Hành vi này đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy cần pG xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục cải tạo riêng và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.Vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi phạm tôi nhưngchỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không coi là có tổ chức.

[3.1]Xét về tội "Vận chuyển hàng cấm" đối với Phạm Huy L. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ công văn số 8715/BYT-TB-CT ngày 14 tháng 10 năm 2021. V/v TR thiết bị y tế chuẩn đoán in vitro xét nghiệm SARS-CoV-2 của Bộ y tế. Tại dòng 10 từ trên xuống của công văn có ghi: *Bộ y tế đề nghị các cơ sở sản xuất/nhập khẩu test xét nghiệm SARS-CoV-2 khẩn trương báo cáo các thông tin khả năng cung ứng và giá bán tại thời điểm hiện tại (bao gồm các sản phẩm chưa được cấp giấy phép nhập khẩu, cấp số lưu hành cơ sở có nhu cầu kinh doanh) để tổng hợp, báo cáo Chính phủ ...*

Căn cứ thông tư số 13/2021/TT-BYT ngày 16/9/2021 của Bộ y tế quy định cấp sổ lưu hành, nhập khẩu TR thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid 19 trong trường hợp cấp bách có ghi:

- *Test kít xét nghiệm nhanh kháng nguyên/ kháng thể kháng SARS-CoV-2*

Căn cứ công văn số 6929/ BYT-TB-CT về việc danh sách các sinh phẩm/TR thiết bị y tế chuẩn đoán vitro xét nghiệm SAR-CoV-2 đã được cấp số đăng ký, GPNK kèm thông tin hiệu năng cung ứng và giá bán do đơn vị cung ưng công bố (cập nhật lần 7) ngày 23/8/2022 nhập khẩu hàng hóa của Bộ ytế. Thông tư số 13/2021/TT-BYT ngày 16/9/2021 quy định cấp số đăng ký, lưu hành, nhập khẩu TR thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid 19 trong trường hợp cấp bách.

Xét thấy nội dung văn bản trên đã cho phép được nhập khẩu test Covid nên hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo Phạm Huy L ngày 22/8/2021 không còn nguy hiểm cho xã hội nữa cũng như có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội.

Do vậy, cần áp dụng điểm n khoản 2 Điều 41 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự để tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Huy L về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3.2]Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn Hkhông pG chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sựnào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Phạm Huy L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm naybị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình công tác tại đơn vị Viettel C - Chi nhánh tập đoàn công nghiệp - viễn thông Quân đội, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2015-2016; Bị cáo có ông ngoại là Trần Văn Tục được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; có bác ruột là Phạm Duy Bình là liệt sỹ chống mỹ; có bác ruột là Phạm Văn Bính, Trần Thị Lữu được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; có bác ruột là Trần Bình Hệ tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹnên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểms khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm naybị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị cáo đã Đơn xin xác nhận có xác nhận của Công an xã Cốc San, thành phố C, tỉnh C về việc bị cáo đã cung cấp thông tin để cơ quan công an bắt giữ đối tượng Hoàng Văn Tìn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và Công an thành phố C đã khởi tố vụ án đối với Hoàng Văn Tìn; Bị cáo bị bệnh về tim đã từng pG mổ tim và hiện nay bệnh tình đang tái phát nên bị cáo được hưởngtình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểms, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáoNguyễn Anh T và Phạm Huy L thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật và đường lối xét xử hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm naybị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có bố vợ bị cáo là ông Lê Văn Chính là thương binh hạng 4; được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương hạng nhì, hạng ba và được Đảng, Nhà nước tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác; Bị cáo được UBMT tổ quốc Việt Nam huyện Cẩm Khê tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid-19 của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọnên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểms, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Lê Văn B: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm naybị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền đã hưởng lợi bất chính. Bị cáo được Chủ tịch UBND phường D, thành phố C, tỉnh C tặng thưởng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch COVID-19 vào năm 2021. Bố vợ bị cáo là ông Đỗ Văn Hạnh được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; Công an phường D, thành phố C, tỉnh C có công văn số 118/CV-CAP ngày 15/7/2022 về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã có thành tích giúp đỡ cơ quan công an bắt giữ 02 đối đượng có hành vi liên quan đến ma túy nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểmb, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Trần Đăng K: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm naybị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực khắc phục nộp lại toàn bộ số tiền đã hưởng lợi bất chính. Qúa trình học tập, bị cáo được Hội sinh viên trường cao đẳng Tài chính - G quan tặng giấy khen do đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nửa nhiệm kỳ III (2013-2015).Mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng là đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểmb, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Văn H thấy rằng cácbị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết pG cách ly cácbị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cácbị cáo hình phạt tù cho án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa P cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo cácbị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3.3]Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo Lê Văn B, Nguyễn Văn H, Trần Đăng K mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Anh T và Phạm Huy L.

[4]Đối với số hàng hóa mà Nguyễn Văn H đã bàn giao cho các chủ hàng gồm 01 kiện máy làm lạnh, 02 kiện nước giặt, 04 kiện bình nước, 01 kiện hàng tạp, 01 kiện gia dụng, 02 kiện khay nhựa, 08 kiện đĩa sứ, 31 kiện hàng là bộ van máy thở Ôxy, 25 kiện cao xoa bóp, 01 kiện tủ làm mát, 126 kiện máy xay và 25 kiện hàng không rõ tên hàng., Cơ quan điều tra không thu giữ được và không có tài liệu chứng minh về chủng loại, số lượng, đặc điểm, mẫu mã của các loại hàng hóa trong các kiện hàng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để yêu cầu định giá theo quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập sử lý hình sự đối với Nguyễn Văn H về hành vi vận chuyển số hàng hóa trên xét là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Đặng Việt Dũng là giám đốc đồng thời là người đại diện trước pháp luật của Công ty TNHHTrên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau: dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P. Do tin tưởng Trần Đăng K nên Đặng Việt Dũng đã giao cho Trần Đăng K quản lý, điều hành mọi công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán và xuất nhập khẩu hàng hóa của Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P. Lợi dụng việc trên nên vào ngày 21/8/2021, Trần Đăng K đã thiết lập hồ sơ nhập khẩu khống hàng hóa nhằm mục đích vận chuyển trái phép 481 kiện hàng hóa qua biên giới về Việt Nam. Quá trình thực hiện việc trên, Trần Đăng K không nói cho Đặng Việt Dũng biết nên Đặng Việt Dũng không đồng phạm với Trần Đăng K trong thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lýĐặng Việt Dũng trong vụ án này.

Đối với Chi cục G quan cửa khẩu C. Quá trình tiếp nhận, đăng ký, kiểm tra, giám sát và quyết định cho phép Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P nhập khẩu lô hàng hóa là 5.112 kg miến chua cay, nhãn hiệu HAICHIJIA vào ngày 21/8/2021 được các cá nhân, công chức G quan thuộc Chi cục G quan cửa khẩu C thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục mà Luật G quan và các Văn bản pháp luật khác có liên quan quy định. Các cá nhân và công chức G quan thuộc Chi cục G quan cửa khẩu C đều không hề hay biết việc Trần Đăng K sử dụng danh nghĩa Công ty TNHH dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu P thiết lập hồ sơ nhập khẩu khống số hàng hóa nêu trên để nhằm mục đích vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vào ngày 21/8/2021. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến trách nhiệm của cá nhân nào thuộc Chi cục G quan cửa khẩu C trong vụ án này.

Đối với Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anhkhu vực: Lô KBTH1, khu Thương mại - Công nghiệp Kim Thành, thành phố C của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh được Tổng cục G quan - Bộ Tài chính công nhận là địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung theo Quyết định số 1312/QĐ-TCHQ, ngày 02/5/2019 nên theo quy định của pháp

luật thì Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh (là doanh nghiệp ngoài nhà nước) thực hiện việc giám sát toàn bộ số hàng hóa do xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 vận chuyển đưa vào, lưu giữ và đưa ra khỏi địa điểm trên vào ngày 21/8/2021. Trong quá trình giám sát, các cá nhân thuộc Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh không được Trần Đăng K cho biết và không phát hiện hành vi khai khống hàng hóa nhập khẩu của Trần Đăng K. Mặt khác, do số hàng hóa mà Trần Đăng K và các bị can trong vụ án vận chuyển trái phép qua biên giới là hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không đủ điều kiện nhập khẩu vào Việt Nam nên không có cơ sở để xác định cụ thể giá trị thiệt hại. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập đến trách nhiệm hình sự của các cá nhân thuộc Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh trong vụ án này.

Đối với các cá nhân gồm Nguyễn Thị Q là người thu nhận hàng hóa ở Trung Quốc và vận chuyển về cửa khẩu C cho Nguyễn Anh T;Đỗ Thị Huyền TR là người được Lê Văn B chỉ đạo gửi danh sách hàng hóa, biển số xe Trung Quốc và chuyển trả tiền công vận chuyển hàng hóa cho Trần Đăng K;Trần Trung H là người được Lê Văn B chỉ đạo thực hiện quản lý, giám sát việc sang tải hàng hóa từ xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 sang 02 xe ô tô Việt Nam tại cửa khẩu C; Mai Văn H và Nguyễn Duy M là người được Trần Đăng K thuê điều khiển xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 chở hàng hóa từ Trung Quốc qua cửa khẩu biên giới về Việt Nam; Trịnh Đỗ H là người được Trần Đăng K chỉ đạo tham gia vào quá trình làm thủ tục nhập cảnh cho xe ô tô Trung Quốc biển kiểm soát G65129 vào Việt Nam; Trần Thị Linh là người được Nguyễn Văn H chỉ đạo thực hiện kiểm đếm hàng hóa khi hàng hóa được vận chuyển từ Trung Quốc về đến thành phố C, tỉnh C; Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn P Anh và Phạm Duy Khánh là người cho các đối tượng có liên quan trong vụ án mượn kho hàng để cất giữ và sang tải hàng hóa;Đỗ Văn P và Nguyễn Xuân Thắng là người được Trần Đăng K thuê vận chuyển hàng hóa từ địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Nghĩa Anh về kho Hồng Lộc và kho Hoa Thịnh Hưng;Đỗ Văn Hoàn, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thành L, Lý Văn T và Lý Tiểu W là người được các bị can thuê vận chuyển hàng hóa từ kho Hồng Lộc đi thành phố Hà Nội;Nguyễn Thị Minh G là người được Phạm Huy L nhờ thuê giúp xe ô tô để vận chuyển hàng từ kho Hoa Thịnh Hưng đi thành phố Hà Nội; Nguyễn Ngọc S là người cho Nguyễn Văn H mượn danh nghĩa pháp lý của Công ty TNHH giao nhận vận tải kết nối Việt.Các cá nhân trên tham gia vào một công đoạn trong quá trình các bị can thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và vận chuyển hàng cấm (cho thuê kho, lái xe, vận chuyển, kiểm đếm hàng hóa,...). Tuy nhiên khi thực hiện các cá nhân trên không được các bị can bàn bạc thống nhất, không cùng

ý chí, mục đích nên không có căn cứ chứng minh các cá nhân trên đồng phạm với các bị can. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý các cá nhân trên trong vụ án này. Xét là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo có giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền các bị cáo thu lời bất chính cần buộc các bị cáo pG nộp lại ngân sách Nhà nước. Xác nhận việc các bị cáo đã nộp các khoản tiền hưởng lợi bất chính.

[6]Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức hình phạtđối với các bị cáolà phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có quan điểm đề nghị là phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn HpG chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]Các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn Hđược quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

[10]Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát viên đánh giá đúng. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: - Bị cáo Phạm Huy L phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới" và tội "Vận chuyển hàng cấm"

- Các bị cáo Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H phạm tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 191; điểm skhoản 1, khoản 2Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 29Bộ luật Hình sự; điểm n khoản 2 Điều 41 Bộ luật Tố tụng hình sự đối vớibị cáoPhạm Huy L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Huy L về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm skhoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 35Bộ luật Hình sự đối vớibị cáoPhạm Huy L về tội "Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới".

Phạt bị cáo Phạm Huy L số tiền 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng).Bị cáo pG nộp một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Huy L.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s, vkhoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoNguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36(Ba mươi sáu)tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60(Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường K, quận M, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường K, quận M, thành phố Hà Nội trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000đ(Bốn mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 35Bộ luật Hình sự đối với bị cáoNguyễn Anh T.

Phạt bị cáo Nguyễn Anh T 1.050.000.000đ(Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).Bị cáo pG nộp một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, s, tkhoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoLê Văn B.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60(Sáu mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn B cho UBND phường D, thành phố C, tỉnh C để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Văn B có

trách nhiệm phối hợp với UBND phường D, thành phố C, tỉnh Ctrong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn B số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm b, skhoản 1, khoản 2 Điều 51;khoản 1 Điều 54;Điều 65Bộ luật Hình sự đối với bị cáoTrần Đăng K.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 36 (Ba mươi sáu)tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60(Sáu mươi)tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho UBND phường C, thành phố C, tỉnh Cđể giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Đăng K có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C, thành phố C, tỉnh Ctrong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Đăng K số tiền 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3]Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các vật chứng của vụ án gồm:

+ 119 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 2.371 bộ điều áp Ôxy gắn chai Ôxy y tế nhãn hiệu Regulator YR-88 (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chúng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi

phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 08/9/2021).

+ 13 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 5.200 tuýp mỡ nghi là cao xoa bóp kháng khuẩn thảo dược (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 06 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 480 gói chứa viên nước giặt OMO (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 27 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 648 hộp nhựa chứa viên nước giặt OMO (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 74 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 1.480 chiếc máy xay thịt (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021).

+ 15 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quang Sáng, Lý Văn Thu, Nguyễn Thị Ngọc Hà và đóng dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ. Bên trong có 6.375 sinh phẩm chẩn đoán nhanh SARS-CoV-2 (kèm theo: biên bản tạm giữ tang vật, P tiện, giấy phép chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 283 ngày 22/8/2021; biên bản niêm phong tang vật, P tiện vi phạm hành chính bị tạm

giữ theo thủ tục hành chính số 285 ngày 22/8/2021; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 10/9/2021).

+ 206 thùng cát-tông được niêm phong theo quy định, trên dải niêm phong có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Anh T, Trần Ngọc Tú và Cao Văn Thanh. Bên trong có 7.378 bộ quần áo bảo hộ cá nhân không có tem nhãn mác (kèm theo: Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2022; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/02/2022).

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Trần Đăng K và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại SAMSUNG GALAXY S21 thu giữ của Trần Đăng K", (kèm theo: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 03/10/2021 và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 30/5/2022).

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Phạm Huy L, Phan Huy Kỳ và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài phong bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại SAMSUNG M20 thu giữ của Phạm Huy L", (kèm theo: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2021 và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 29/9/2021.

+ 01 phong bì niêm phong, tại vị trí các mép dán có chữ ký, ghi họ tên Trần Ngọc Tú, Nguyễn Anh T và đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Phú Thọ, ngoài phong bì có ghi dòng chữ viết tay "Điện thoại IPHONE thu giữ của Nguyễn Anh T", (kèm theo: Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/02/2022 và biển bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ ngày 15/2/2022).

- Buộc bị cáo Trần Đăng K pG nộp sung quỹ Nhà nước số tiền81.292.343đ (Tám mươi mốt triệu hai trăm chín mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng). Xác nhận bị cáo Trần Đăng K đã nộp số tiền 104.620.000đ (Một trăm linh bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Hiện số tiền trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho bị cáo Trần Đăng K số tiền 23.325.657đ (Hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Lê Văn B pG nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Lê Văn B đã nộp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).Hiện số tiền trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

(Toàn bộ vật chứng có tình trạng cụ thể như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 18 tháng 7 năm 2022 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

[5]Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Huy L, Trần Đăng K, Lê Văn B, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H. Mỗi bị cáopG chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Hcó mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Người bào chữa, bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành